

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24-6-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
Giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn
Văn Th

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao

Ông Trần Hà Bắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mừng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXX-ST ngày 18 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1992; cư trú tại: xóm 1, xã Giao Th, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định “có mặt”

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th; sinh năm 1981; cư trú tại: xóm 1, xã Giao Th, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/02/2020, bản tự khai ngày 10/3/2020 và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H nguyên đơn trong vụ án trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Th tự nguyện tìm hiểu, được UBND xã Giao Th, huyện Giao Thủy cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 05-01-2010. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2020 cho đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không

còn tình cảm yêu thương và không thể chung sống với nhau được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thái B; sinh ngày 11-12-2010 hiện nay con chung đang ở cùng chị. Nguyên vọng của chị được nuôi con đến tuổi trưởng thành lao động tự lập được, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ và ruộng nhận khoán hợp tác xã, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 21 tháng 4 năm 2020 cháu Nguyễn Thái B là con chung của chị H, anh Th có nguyện vọng được ở mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Th. Về con chung giao chị Hải trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thái B, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét thấy nội dung nguyên đơn chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân, về nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn Th; Địa chỉ nơi cư trú: Xóm 1, xã Giao Th, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; Căn cứ vào Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy tỉnh Nam Định. Anh Nguyễn Văn Th (là bị đơn) đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Th tự nguyện tìm hiểu, được UBND xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05-01-2010 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Th đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn không có mặt tại tòa án để giải quyết càng thể hiện anh Th không thiết tha đoàn tụ gia đình.

[3] Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh Th đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chấp nhận nguyện

vọng của chị H xin ly hôn anh Th là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thái B sinh ngày 11-12-20210, hiện tại đang ở với chị H, nguyện vọng chị H được nuôi con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng. Nguyện vọng của cháu B mong muốn được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Qua xem xét thực tế nay giao chị H tiếp tục trực tiếp nuôi con là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu nên không xem xét.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, các mối quan hệ khác về tài sản và ruộng khoán của hợp tác xã: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử lý hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Giao chị H tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thái B; sinh ngày 11 tháng 12 năm 2010; kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được; anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu số 0001222 ngày 20/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy (chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

4. Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao Thịnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ông Ngọc Lễ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Văn Ca

